*Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| CHÚ Ý: | 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.  2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật. |

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ** | |  |
| 1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân):……...…  Ngày cấp: ……………………..Có giá trị đến: ……………………………………..  Địa chỉ thường trú: …………………….……………………………………………. | | |
| 1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): …………………………………………………………  Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………….…………………..  Cơ quan quản lý thuế: ………………………………….…………………………… | | |
| 1.3. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………………………. | | |
| 1.4. Số điện thoại liên hệ :………………………………………………………………...... | | |
| **2. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN** (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định) | | |
| Số điện thoại di động: …………… Email:……………………………………........... | | |
| **3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ** | | Trực tiếp  Dịch vụ bưu chính  Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến  Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:………… |
| **4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN** (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) | | |
| 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép | | |
| **5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:**  5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.  5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định.  5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.  5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.  5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định. | | |
|  | *……, ngày….. tháng….. năm…….*  **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  *(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền*  *đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)*  **Họ và tên** | |

*Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II*

**BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, GIA HẠN  
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

* 1. **GIA HẠN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số giấy phép(1)** | **Mẫu giấy phép(2)** | **Thời gian**  **đề nghị gia hạn(3)** | **Số giấy phép viễn thông/**  **Số giấy phép hoạt động báo chí(4)** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **…** | **…** | **…** |  |

* 1. **CẤP ĐỔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số giấy phép(1)** | **Mẫu giấy phép(2)** | **Lý do cấp đổi(5)** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **…** |  |  |

**Bản khai đề nghị gia hạn, cấp đổi giấy phép**

(1). Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn, cấp đổi.

(2). Mẫu giấy phép: là mẫu theo quy định trên giấy phép đã được cấp (ví dụ: Mẫu 1a; Mẫu 1b, Mẫu 1c,...).

(3). Thời gian đề nghị gia hạn: kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

(4). Số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí: kê khai số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí nếu giấy phép viễn thông/giấy phép hoạt động được cấp trước đây có thay đổi.

(5). Ghi lý do/nguyên nhân cấp đổi giấy phép ( ví dụ: do giấy phép cũ bị mất, thất lạc, cháy, rách,....).